

Bản án số: 01/2019/HS-ST

Ngày: 15-01-2019

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH MINH, TỈNH VĨNH LONG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Màu

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Bá Truyền – Phó Trưởng phòng GD-ĐT thị xã Bình Minh

Ông Trần Công Lập – Đoàn TNCS. HCM thị xã Bình Minh

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Bùi Thị Hồng Tiềm – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh tham gia phiên tòa:*** Ông Huỳnh Văn Nhân- Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 52/2018/TLST-HS ngày 21 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2019/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2019 đối với các bị cáo:

**1. Nguyễn Thành C**, sinh năm 1994 tại Bắc Ninh; Nơi cư trú: Khóm Đông An, phường Đ, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hoàng P và bà Nguyễn Thị T; bị cáo chưa có vợ con; anh chị em ruột có tất cả 02 người; tiền án, tiền sự: Không; Về nhân thân: Ngày 08/10/2018 bị Công an xã Đ, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long xử phạt hành chính với số tiền là 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (bị xử phạt sau khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản); bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/10/2018 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

**2. Huỳnh Thanh B** (Tên gọi khác: **Bọng**), sinh năm 1999 tại Bình Minh, Vĩnh Long; Nơi cư trú: Tổ 2, ấp Đông Lợi, xã Đ, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Tấn K và bà Đinh Thị Mỹ Th; bị cáo chưa có vợ con; anh chị em ruột có 03 người; tiền án: Không; tiền sự: 01 lần

(Ngày 27/7/2018 bị Công an xã Đ, thị xã B, Vĩnh Long xử phạt hành chính với số tiền là 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy); về nhân thân: Ngày 05/10/2018 bị Công an xã Đ, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long xử phạt hành chính với số tiền là 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (bị xử phạt sau khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản); bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/10/2018 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1981; (Có mặt)

Nơi cư trú: Hẻm 77C, đường Phạm Ngũ Lão, phường Thới Bình, quận N, thành phố Cần Thơ.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Em Phạm Văn T, sinh ngày 14/3/2003; (Có mặt)

Nơi cư trú: Tổ 19, ấp Phù Ly 2, xã Đ, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

2. Bà Trần Thị Thủy T, sinh năm 1966; (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ 19, ấp Phù Ly 2, xã Đ, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

3. Chị Lê Thị L, sinh năm 1983; (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp Phù Ly 2, xã Đ, thị xã B, Vĩnh Long.

*Người đại diện theo pháp luật của Phạm Văn T:*

Bà Phạm Thị Út N, sinh năm 1969; (Mẹ ruột của T); (Có mặt)

Nơi cư trú: Tổ 19, ấp Phù Ly 2, xã Đ, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

*Người đại diện theo ủy quyền của Phạm Văn T:*

Chị Trương Ngọc L, sinh năm 1985; (Chị ruột của T được mẹ T ủy quyền); (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ 19, ấp Phù Ly 2, xã Đ, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 12/8/2018, Nguyễn Thành C cùng với Huỳnh Thanh B đi đến nhà của Phạm Văn T, sinh ngày: 14/3/2003 ở tổ 19, ấp Phù Ly 2, xã Đ, thị xã B, Vĩnh Long chơi. Do nghiện ma túy mà không có tiền sử dụng nên đến khoảng 00 giờ ngày 13/8/2018, C rủ B và T đi tìm tài sản của người khác để lấy trộm, thì B và T đồng ý. Lúc này, C điều khiển xe đạp chở T cùng với B chạy xe đạp một mình ra hướng quốc lộ 54 (thuộc phường Đ), rồi chạy xe rẽ vào đường đal (hướng quán thịt cầy Sáu Lục) đến ngã ba, thì C thấy một ngôi nhà có đám tang nên kêu B dừng xe lại. C, B và T đem 02 chiếc xe đạp để ở ngã ba, rồi 03 người đi lại ngôi nhà có đám tang tìm tài sản để lấy trộm, nhưng không lấy trộm được tài sản gì. Nên C, B và T tiếp tục đi vào khoảng 05 mét, thì C thấy trong khu đất của anh Nguyễn Văn T ở tổ 29, khóm Đông Thuận, phường Đ, thị xã B đang xây dựng nhà có đề 01 cái máy trộn hồ, trên máy trộn hồ có gắn

01 cái máy mô tơ điện (hiệu Tec 1,5 hp). Do C muốn lấy trộm cái mô tơ này, nên C kêu B và T đứng ở ngoài canh đường, còn C thì vào trong trại chứa vật dụng làm nhà của anh T lấy 01 cây kèm đi lại chỗ để máy trộn hồ mở cái mô tơ, nhưng C mở không được nên C liệng bỏ cây kèm xuống đất. Bị cáo C quay trở vào trại chứa vật dụng tìm dụng cụ khác, thì C thấy có 01 cái mỏ lách và 01 cái máy duỗi sắt để bên hông trại, nên C kêu B vào khiêng cái máy duỗi sắt đem ra ngoài chỗ máy trộn hồ, rồi B đi ra ngoài canh đường tiếp, còn C thì cầm cây mỏ lách đi lại mở cái mô tơ. Sau khi C mở được cái mô tơ thì Công ôm cái mô tơ đi ra chỗ chiếc xe đạp, rồi C quay vào ôm cái máy duỗi sắt đem ra ngoài. Lúc này, bị cáo B thấy vậy nên đi theo C lấy trộm 01 cây kèm cắt sắt và 01 cây cưa sắt. Sau khi lấy trộm được tài sản thì C cùng với T và B chạy xe đạp chở tài sản vừa lấy trộm của anh T đem về nhà của T cất giấu để tìm chỗ bán. Đến sáng cùng ngày thì C, B và T bị Công an mời làm việc thì cả 03 người đều thừa nhận có lấy trộm tài sản của anh T, nên Công an lập biên bản thu giữ tang vật tại nhà của T gồm: 01 cái máy duỗi sắt, 01 cái máy mô tơ điện (hiệu Tec 1,5 hp), 01 cây kèm cắt sắt, 01 cây cưa sắt cùng với 01 cái búa, 01 cây xà beng, 02 cây cào cua bể sắt và 01 cái túi màu đen đựng nhiều ốc vít đã qua sử dụng.

Căn cứ Biên bản định giá và kết luận định giá số: 49 ngày 27/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Bình Minh kết luận: "01 cái máy mô tơ hiệu Tec (1,5 hp), 01 cái máy duỗi sắt, 01 cây kèm cắt sắt và 01 cây cưa sắt của anh T bị mất trộm có giá trị là: 2.256.250 đồng".

*Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá nêu trên.*

Tại bản cáo trạng số 02/CT-VKSBM ngày 21/12/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh đã truy tố Nguyễn Thành C và Huỳnh Thanh B để xét xử về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

*Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay:*

Bị cáo C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu, bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật và xin giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo B khai nhận về việc cùng bị cáo C và T đi trộm cắp tài sản của anh T như nội dung bản Cáo trạng đã nêu và xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và

đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự; các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58 đối với cả hai bị cáo; đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thành C từ 09 (Chín) tháng đến 01 (Một) năm tù và bị cáo Huỳnh Thanh B từ 06 (Sáu) tháng đến 09 (Chín) tháng tù. Đồng thời xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của các bị cáo:

- + Bị cáo C: Xin giảm nhẹ hình phạt.
- + Bị cáo B: Xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên và thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Thành C và Huỳnh Thanh B khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với kết luận định giá tài sản, biên bản tiếp nhận tin tố giác tội phạm, biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người đại diện của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào khoảng 00 giờ ngày 13/8/2018 Nguyễn Thành C, Huỳnh Thanh B và Phạm Văn T chạy xe đạp đến khu đất của anh Nguyễn Văn T ở tổ 29, khóm Đông Thuận, phường Đ, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long đang xây dựng nhà, thấy không có ai trông coi nên cả 03 lén lúc đi vào khu đất lấy trộm: 01 cái máy mô tô hiệu Tec (1,5 hp), 01 cái máy duỗi sắt, 01 cây kèm cắt sắt và 01 cây cưa sắt thì bị phát hiện. Căn cứ bản kết luận định giá tài sản thì 01 cái máy mô tô hiệu Tec (1,5 hp), 01 cái máy duỗi sắt, 01 cây kèm cắt sắt và 01 cây cưa sắt có giá trị là 2.256.250 đồng.

[3] Đánh giá tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cả hai bị cáo đều là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự thực hiện với lỗi cố ý, các bị cáo muốn có tiền tiêu xài mà không phải lao động vất vả nên đã lén lút lấy trộm tài sản của anh Thành, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật, làm ảnh

hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Trong vụ án có 03 người tham gia trộm cắp tài sản, bị cáo C giữ vai trò chính vì là người rủ rê B và T đi trộm cắp tài sản và là người phát hiện và trực tiếp lấy trộm tài sản, còn B và T khi C rủ đi trộm cắp tài sản thì đồng ý và đứng canh đường, B khiêng tài sản lấy trộm tiếp với C để ra xe chở về nhà T và cùng thực hiện. C, B và T chỉ rủ nhau đi trộm cắp chứ không có bàn bạc, phân công giao việc cụ thể nên không phải là tổ chức mà thuộc đồng phạm giản đơn. Vì vậy cần phải có mức án tương xứng thích đáng với hành vi và tính chất mức độ phạm tội do hai bị cáo gây ra nhằm trừng trị riêng đối với từng bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:* Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, cả hai bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; hai bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn tài sản cũng thu hồi về trả cho bị hại nhận lại xong, nên cần áp dụng các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 để giảm nhẹ hình phạt cho cả hai bị cáo. Do bị cáo C xúi giục người chưa thành niên phạm tội nên cần áp dụng điểm o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015. Vì vậy, cần phải xử lý đúng mức đối với các bị cáo.

[5] *Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:*

- Đối với 01 cái máy mô tơ hiệu Tec (1,5 hp), 01 cái máy đuổi sắt, 01 cây kèm cắt sắt và 01 cây cưa sắt của anh Nguyễn Văn T bị C, B và T lấy trộm, được Cơ quan điều tra – Công an thị xã Bình Minh thu hồi về định giá rồi trả lại cho anh T xong, nên anh T không yêu cầu gì thêm.

- Đối với 01 cây kèm Công an thu giữ (do anh T giao nộp) là dụng cụ mà bị cáo C lấy để mở cái máy mô tơ là của anh T, nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh T xong.

- Đối với 01 cái búa, 01 cây xà beng, 02 cây cang cua bê sắt mà Công an thu giữ là của bị cáo C mượn của anh G, còn 01 cái túi màu đen đựng nhiều ốc vít đã qua sử dụng là của C mượn của ông Cà không liên đến vụ án. Nhưng hiện nay, anh G và ông Cà không có mặt ở địa phương, Cơ quan điều tra chưa làm việc được nên tạm giữ những đồ vật này để xác minh làm rõ sẽ xử lý sau.

- Đối với 02 chiếc xe đạp mà C, B và T dùng để đi trộm cắp tài sản là của chị Lê Thị L và bà Trần Thị Thủy T. Bị cáo C và B mượn 02 chiếc xe đạp này của chị L và bà T, rồi dùng làm phương tiện đi trộm thì chị L và bà T không biết, nên Cơ quan điều tra không thu hồi 02 chiếc xe đạp này để xử lý.

- Đối với bà Phạm Thị Út N (là mẹ ruột của T) không biết C, B và T lấy trộm tài sản của anh T, rồi đem về nhà giữ, nên không có cơ sở xử lý.

[6] *Về án phí*: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Thành C và bị cáo Huỳnh Thanh B phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015; các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt: Nguyễn Thành C 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/10/2018. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015; các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt: Huỳnh Thanh B 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/10/2018. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

**2. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

Chấp nhận việc Cơ quan điều tra - Công an thị xã Bình Minh trả lại tài sản cho anh Nguyễn Văn T nhận xong: 01 cái máy mô tơ hiệu Tec (1,5 hp), 01 cái máy duỗi sắt, 01 cây kềm cắt sắt, 01 cây cưa sắt và 01 cây kềm bị C, B và T lấy trộm của anh T, anh T không yêu cầu gì thêm, nên không đặt ra xem xét.

Đối với 01 cái búa, 01 cây xà beng, 02 cây càng cua bê sắt mà Công an thu giữ là của bị cáo C mượn của anh G, còn 01 cái túi màu đen đựng nhiều ốc vít đã qua sử dụng là của C mượn của ông Cà không liên đến vụ án. Nhưng hiện nay, anh G và ông Cà không có mặt ở địa phương, Cơ quan điều tra chưa làm việc được nên Cơ quan điều tra - Công an thị xã Bình Minh tạm giữ những đồ vật này để xác minh làm rõ sẽ xử lý sau

**3. Về án phí hình sự sơ thẩm:** Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Buộc bị cáo C và bị cáo B mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**4. Về quyền kháng cáo đối với bản án:** Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người đại diện theo pháp luật của Toàn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người vắng mặt thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày giao bản án hoặc niêm yết tại chính quyền địa phương, có quyền kháng cáo đến Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND TVL;
- CA, VKS, THADS TXBM;
- Sở Tư Pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Trại giam, các bị cáo, các đ/s;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Màu**